

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST

Ngày 28-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Quang Huy.

2. Ông Triệu Quang Trân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bảo Thanh Toàn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/HSST, ngày 22 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trịnh Đăng Đ, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1960; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn BĐ, xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 03/12; Con ông Trịnh Đăng Bền (đã chết), con bà Trịnh Thị Tường (đã chết); Bị cáo có vợ là Âu Thị Q và có 02 con.

- Tiền án: 01 tiền án (Ngày 21/12/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 07 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và 06 năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" đến ngày 20/01/2011 đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, đối với khoản tiền phạt 5.000.000đ Trịnh Đăng Đ chưa thi hành xong nên chưa được xóa án tích);

- Tiền sự: Không;

Bị cáo Trịnh Đăng Đ bị tạm giữ từ ngày 09/7/2019, đến ngày 10/7/2019 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang "Cấm đi khỏi nơi cư trú", tại ngoại tại địa phương cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Âu Thị Q, sinh năm 1960. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn BĐ, xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/7/2019, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Công Tum, xã Cao Kỳ, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện, bắt quả đối tượng Hoàng Thế A (SN: 1995), trú tại thôn Hua Phai, xã Cao Kỳ, huyện CM, Bắc Kạn đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 mảnh giấy trắng; 01 vỏ lọ thủy tinh đựng nước cất và 01 xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng. Hoàng Thế A khai nhận: Anh là người nghiện ma túy và vừa sử dụng ma túy xong bằng hình thức chích vào cơ thể. Để có ma túy sử dụng, vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 09/7/2019, Anh mua với Trịnh Đăng Đ (SN: 1960), trú tại thôn BĐ, xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn 01 gói nhỏ ma túy với giá 100.000đ tại khu vực cầu HM thuộc QL3 đường đi Hà Nội - Cao Bằng. Sau khi mua được ma túy, Anh đi về đến khu vực bờ sông thuộc thôn BĐ, xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn rồi lấy số ma túy vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức chích vào cơ thể, ngay sau khi vừa sử dụng xong thì bị bắt quả tang.

Trên cơ sở lời khai của Hoàng Thế A, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, công trình phụ cận của Trịnh Đăng Đ. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ số tiền 9.050.000đ tại tủ quần áo trong buồng ngủ của Đ và 90.000đ trên người Đ; 01 giấy chứng minh thư nhân dân và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trịnh Đăng Đ, trong quá trình khám xét, Định tự nguyện giao nộp 01 gói nhỏ được gói bằng giấy lịch bên trong có chất bột màu trắng, Đ khai nhận gói chất bột màu trắng trên là ma túy loại Heronie của Đ. Để có số ma túy trên, khoảng 16 giờ ngày 08/7/2019, Đ đi xe ôm đến khu vực bến xe khách Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, tại đây Đ mua 01 gói nhỏ ma túy với một người phụ nữ không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể ở đâu với giá 125.000 đồng, mục đích mua về để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy Đ đi xe buýt về nhà rồi cất giấu số ma túy trên trong nhà không cho ai biết. Đ không thừa nhận được bán ma túy cho Hoàng Thế A vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 09/7/2019 tại khu vực cầu HM thuộc QL3 đường đi Hà Nội - Cao Bằng như Hoàng Thế A đã khai nhận; số tiền 9.050.000đ Cơ quan điều tra đã thu giữ là tài sản riêng của Âu Thị Q (là vợ của Định), số tiền 90.000đ thu giữ trên người Đ là tiền của Đ, do Đ bán xăng mà có. Cơ quan điều tra tiến hành niêm phong 01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng trên vào phong bì ký hiệu “Đ” và thu giữ những đồ

vật tài liệu như đã nêu ở trên rồi đưa Định về trụ sở Cơ quan điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn để làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong ngày 09/7/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện CM, cân xác định khối lượng đối với số chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu “Đ” có khối lượng 0,150g. Sau khi cân, niêm phong toàn bộ trong phong bì “Đ1” gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 114/KTHS -MT, ngày 14 tháng 7 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu “Đ1” gửi giám định là ma túy loại Heroine. Sau khi giám định mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “Đ1” còn lại 0,110 gam niêm phong vào phong bì mới ký hiệu “T114” hoàn trả cho Cơ quan trưng cầu.

Về vật chứng: Ngày 12/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 07, trả lại cho Trịnh Đăng Đ 01 thẻ Bảo hiểm Y tế và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Đăng Đ do không liên quan đến vụ án. Các vật chứng còn lại của vụ án đã được niêm phong và bảo quản theo quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 26/CT - VKSCM ngày 20/10/2019 truy tố bị cáo Trịnh Đăng Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tại bản luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Tuyên bố: Trịnh Đăng Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đăng Đ từ 18 đến 24 tháng tù, được trừ 02 ngày tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.
- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106/BLTTHS 2015: + Tịch thu, tiêu hủy: 0,110 gam Heroine được niêm phong trong phong bì có ký hiệu T114; 01 phong bì niêm phong ký hiệu Đ2, bên trong có giấy gói cũ và phong bì cũ của Trịnh Đăng Đ; 01 phong bì niêm phong có 03 chữ ký của Hoàng Thế A, bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ lọ thủy tinh và 01 xi lanh đã qua sử dụng.
- + Trả lại cho Âu Thị Q số tiền 9.050.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K.
- + Tạm giữ số tiền 90.000đ của Trịnh Đăng Đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu L để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trịnh Đăng Đ nói lời sau cùng, có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện CM; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Đăng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 09/7/2019, tại nhà ở của Trịnh Đăng Đ thuộc thôn BD, xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, Trịnh Đăng Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,150 gam chất ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng.

Do chỉ có lời khai của Hoàng Thê A khai nhận được mua ma túy với Định, ngoài ra không có tài liệu và chứng cứ khác nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ pháp lý để xử lý Định về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroine, ..., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an ninh xã hội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là “Tái phạm”. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị

cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về vật chứng trong vụ án: + Đối với: 0,110 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T114; 01 phong bì niêm phong ký hiệu Đ2, bên trong có giấy gói cũ và phong bì cũ của Trịnh Đăng Đ; 01 phong bì niêm phong có 03 chữ ký của Hoàng Thế A, bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ lọ thủy tinh và 01 xi lanh đã qua sử dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với: số tiền 90.000đ của Trịnh Đăng Đ, Hội đồng xét xử xét thấy không liên quan đến vụ án, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với số tiền 9.050.000đ thu giữ tại nhà Trịnh Đăng Đ, đây là tiền mà bà Âu Thị Q (vợ của bị cáo) bán lợn mà có, bà Quế đưa cho bị cáo để đi trả nợ và chữa bệnh. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bà Quế là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trịnh Đăng Đ không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản giá trị, bị cáo lại mắc bệnh suy thận mãn, việc áp dụng hình phạt bổ sung không có tính khả thi. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với Hoàng Thế A Cơ quan điều tra bắt quả tang đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên khi bắt quả tang không thu giữ được ma túy, nên không có cơ sở xử lý trong vụ án này xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đối với người đàn bà đã bán ma túy cho Đ tại bến xe thành phố Bắc Kạn, Đ không biết địa chỉ cụ thể của người này. Quá trình điều tra không xác định được danh tính cụ thể nên không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Quyết định:

Căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Đăng Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Trịnh Đăng Đ 18 (Mười tám) tháng tù, được trừ 02 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 28 ngày, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106/BLTTHS 2015:

+ Tịch thu, tiêu hủy 0,110 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T114; 01 phong bì niêm phong ký hiệu Đ2, bên trong có giấy gói cũ và phong bì cũ của Trịnh Đăng Đ; 01

phong bì niêm phong có 03 chữ ký của Hoàng Thế A, bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ lọ thủy tinh và 01 xi lanh đã qua sử dụng.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 90.000đ được niêm phong trong phong bì kí hiệu L của Trịnh Đăng Đ.

+ Trả lại cho bà Âu Thị Q số tiền 9.050.000đ được niêm phong trong phong bì kí hiệu K.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 20 tháng 10 năm 2019 giữa Công an huyện CM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

Lê Thị Hiền